

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

**Số: 18**

**Ngày 13/5/2019**

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

## VĂN BẢN MỚI

- Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch.*
- Từ 01/7, mức lương cơ sở là 1,49 triệu đồng/tháng.*
- Bổ sung danh mục nhiệm vụ thực hiện Công ước quốc tế về tìm kiếm và cứu nạn hàng hải.*
- Kế hoạch tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp 2013.*
- Xếp lương nhân viên giáo vụ trường Trung học Phổ thông chuyên.*
- Giá vé máy bay trong nước hạng phổ thông tối đa 3,75 triệu đồng từ 01/7/2019.*
- Tiêu chí về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.*

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

*Dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi)*

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Bảo hiểm thất nghiệp có những chế độ gì?*
- Những đối tượng nào phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc?*
- Điều kiện đối với người lao động đang đóng bảo hiểm thất nghiệp muốn được hưởng trợ cấp thất nghiệp ?*
- Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động được quy định như thế nào?*

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH

Ngày 07/5/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Nghị định nêu rõ thời hạn lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng không quá 30 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt, trong đó, thời hạn lập hợp phần quy hoạch không quá 18 tháng đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng. Thời hạn lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh không quá 24 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt. Theo Nghị định, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch được xây dựng theo kiến trúc một cổng thông tin điện tử kết nối giữa các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên môi trường mạng, phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; phục vụ công tác lập quy hoạch, lấy ý kiến về quy hoạch, công bố, cung cấp thông tin về quy hoạch; giám sát, đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch.

Các thông tin, cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu

quốc gia về quy hoạch là thông tin, cơ sở dữ liệu được số hóa, liên kết, tích hợp với nhau, gắn với cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và được thẩm định theo quy định của pháp luật.

Quy mô tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia được xác định theo đơn vị hành chính cấp huyện; sử dụng hệ thống quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000 cho tất cả các loại thông tin, cơ sở dữ liệu bản đồ. Thông tin, cơ sở dữ liệu được thu thập để xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch gồm:

Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đã được phê duyệt và được lưu trữ theo quy định tại Điều 44 của Luật Quy hoạch... Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia được chuẩn hóa và cập nhật thường xuyên. Thông tin và cơ sở dữ liệu về quy hoạch khác.

Nghị định nêu rõ bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật thông tin và cơ sở dữ liệu về hồ sơ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên môi trường mạng trong thời hạn 10 ngày kể từ khi quy hoạch được

phê duyệt. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên môi trường mạng theo các kỳ thống kê, kiểm kê hoặc sau khi kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố.

## **2. TỪ 01/7, MỨC LƯƠNG CƠ SỞ LÀ 1,49 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG**

Ngày 09/5/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Từ ngày 01/7/2019, mức lương cơ sở tăng từ 1.390.000 đồng/ tháng lên 1.490.000 đồng/ tháng. Mức lương cơ sở dùng làm căn cứ mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác, mức hoạt động phí, sinh hoạt phí, các khoản trích và chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật. Chính phủ trình Quốc hội xem xét điều chỉnh mức lương cơ sở phù hợp khả năng ngân sách nhà nước, chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Nghị định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ

chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương: sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên của dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao; một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của cơ quan hành chính đơn vị sự nghiệp công lập; sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao; sử dụng 50% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán năm 2018 do Thủ tướng Chính phủ giao; sử dụng 50% phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập; sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử

dụng hết (nếu có); sử dụng nguồn còn dư (nếu có) sau khi bảo đảm nhu cầu điều chỉnh tiền lương đến mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/ tháng. Ngân sách Trung ương bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi đã thực hiện các quy định.

### **3. BỔ SUNG DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TÌM KIẾM VÀ CỨU NẠN HÀNG HẢI**

Ngày 04/5/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 506/QĐ-TTg phê duyệt bổ sung danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Công ước quốc tế về tìm kiếm và cứu nạn hàng hải năm 1979 (Công ước SAR 79) theo Quyết định số 06/2009/QĐ-TTg ngày 15/01/2009 giai đoạn 2019-2025 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Theo đó, bổ sung danh mục gồm 18 nhiệm vụ triển khai thực hiện Công ước quốc tế về tìm kiếm và cứu nạn hàng hải năm 1979, cụ thể: rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của Công ước SAR 79; tổ chức trao đổi, hợp tác từng bước để ký kết Thỏa thuận hoặc Hiệp định song phương về hợp tác tìm kiếm

cứu nạn với Singapore, Indonesia, Philippines; Thái Lan, Trung Quốc... xây dựng Đề án phát triển mô hình cung cấp các dịch vụ cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ y tế cho người, tàu thuyền bị nạn trên biển (gồm cả dịch vụ trợ giúp, cấp cứu y tế) theo cơ chế xã hội hóa; tổ chức triển khai Kế hoạch cấp quốc gia về ứng phó tai nạn tàu thuyền trên biển và sự cố tai nạn tàu thuyền trên biển và sự cố tai nạn tàu bay dân dụng theo Kế hoạch cấp quốc gia đã được phê duyệt...

Trong đó, Thủ tướng yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phối hợp cùng với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và địa phương liên quan thường xuyên tổ chức thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các đối tượng tham gia hoạt động trên biển để bảo đảm an toàn, tìm kiếm và cứu nạn trên biển qua hệ thống thông tin đại chúng. Nhằm mục đích, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong việc thực hiện quy định của pháp luật Việt Nam về bảo đảm an toàn, tìm kiếm và cứu nạn trên biển theo Công ước SAR 79.

### **4. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC SƠ KẾT 05 NĂM TRIỂN KHAI THI HÀNH HIẾN PHÁP NĂM 2013**

Nhằm đánh giá tình hình và kết quả thực hiện 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 của các cơ quan Quốc hội, Chủ tịch nước,

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được giao tại Nghị quyết số 64/2013/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội quy định một số điểm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong 05 năm vừa qua (2014-2019), ngày 07/5/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 511/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014-2019) để làm rõ những kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp tiếp tục triển khai thi hành Hiến pháp có hiệu quả trong thời gian tới. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Việc tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 phải đảm bảo: nội dung bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ đã được xác định tại Nghị quyết số 64/2013/QH13 và Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13; việc sơ kết phải được tiến hành một cách thiết thực, hiệu quả, gắn với quá trình tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ

Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và xây dựng các văn kiện chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; đảm bảo sự tham gia tích cực, chủ động, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan Trung ương, bộ, ngành, địa phương và huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học trong việc xây dựng dự thảo Báo cáo.

Kế hoạch gồm 04 nhiệm vụ chính: xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 của cơ quan, bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 15/6/2019; xây dựng dự thảo Báo cáo của Chính phủ sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019; từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019 xây dựng dự thảo Báo cáo chung về sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp 2013 và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến vào các dự thảo Báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013.

Bộ Tư pháp được phân công trách nhiệm làm đầu mối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, phối hợp, theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### **5.XẾP LƯƠNG NHÂN VIÊN GIÁO VỤ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN**

Ngày 02/5/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 07/2019/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường Phổ thông dân tộc nội trú; trường Trung học Phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/6/2019.

Nhân viên giáo vụ trong trường Phổ thông dân tộc nội trú, trường Trung học Phổ thông chuyên, trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập được bổ nhiệm theo nguyên tắc: phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ, năng lực và chuyên môn nghiệp vụ của viên chức; không được kết hợp nâng bậc lương viên chức khi bổ nhiệm từ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp nhân viên giáo vụ.

Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nhân viên giáo vụ có mã số V.07.07.21, được xếp vào bảng lương viên chức loại A0 tại bảng 3 theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004, cách xếp lương cụ thể như sau: nếu đang xếp lương theo viên chức loại A0 mà được bổ

nhiệm làm nhân viên giáo vụ thì tiếp tục được xếp lương theo viên chức loại A0 đó; trường hợp đang xếp lương viên chức loại A1 trở lên hoặc viên chức loại B thì được xếp lại lương theo hướng dẫn tại Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007.

### **6.GIÁ VÉ MÁY BAY TRONG NƯỚC HẠNG PHỔ THÔNG TỐI ĐA 3.75 TRIỆU ĐỒNG TỪ 01/7/2019**

Ngày 03/5/2019, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 17/2019/TT-BGTVT quy định khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2019.

Nguyên tắc xác định khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BGTVT ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không.

Khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên đường bay nội địa có dải giá từ 0 (không) đồng đến mức tối đa của từng nhóm cự ly như sau: dưới 50km mức tối đa là 1.700.000 đồng/ vé một chiều; từ 50km đến dưới 850km mức tối đa là 2.200.000 đồng/ vé một chiều; từ 850km đến dưới 1000km mức tối đa là 2.790.000 đồng/ vé một chiều; từ 1.000 km đến dưới 1.280km mức tối đa là 3.200.000 đồng/ vé một chiều;

từ 1.280km trở lên mức tối đa là 3.750.000 đồng/ vé một chiều.

Mức giá tối đa dịch vụ trên đã bao gồm toàn bộ chi phí hành khách phải trả cho 01 vé máy bay, trừ các khoản: thuế giá trị gia tăng; các khoản thu hộ doanh nghiệp cung ứng dịch vụ (giá phục vụ hành khách, giá đảm bảo an ninh hành khách và hành lý); khoản giá dịch vụ đối với các hạng mục tăng thêm. Giá dịch vụ đối với các dịch vụ tăng thêm do các hãng hàng không quyết định trên cơ sở cân đối khả năng cung cấp dịch vụ của hãng hàng không và nhu cầu của thị trường.

Hãng hàng không quy định giá vé cụ thể trên đường bay hoặc nhóm đường bay theo phương thức đa dạng giá vé cho mỗi đường bay và chính sách giá giảm thường xuyên cho đồng bào, chiến sỹ thường trú tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; thực hiện kê khai mức giá cụ thể với Cục Hàng không Việt Nam và thực hiện công bố công khai giá theo quy định. Trường hợp các hãng hàng không mở đường bay mới chưa được công bố trong nhóm cự ly do Cục Hàng không Việt Nam thông báo thì hãng có trách nhiệm báo cáo với Cục Hàng không Việt Nam xem xét, quy định bổ sung đường bay mới vào các nhóm cự ly bay thông dụng trước thời điểm hãng kê khai giá với Cục Hàng không Việt Nam.

## **7. TIÊU CHÍ VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM, HIỆU QUẢ**

Nhằm hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở sử dụng năng lượng, áp dụng các biện pháp tiên tiến, sáng tạo để sử dụng năng lượng hiệu quả; hỗ trợ kỹ thuật cho cơ sở, doanh nghiệp phát triển theo mô hình tăng trưởng xanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và công nhân danh hiệu cơ sở, công trình xây dựng sử dụng NĂNG LƯỢNG XANH, ngày 03/5/2019, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 2173/QĐ-UBND quy định tiêu chí sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Quyết định này áp dụng với: cơ sở sản xuất công nghiệp tiêu thụ từ 1.000 TOE/ năm (TOE là viết tắt của cụm từ "Ton of Oil Equivalent" - Tấn dầu tương đương), công trình xây dựng tiêu thụ từ 500 TOE/ năm, công trình xây dựng đang trong giai đoạn thiết kế hoặc vận hành hoặc cải tạo có tổng diện tích từ 2.500m<sup>2</sup> trở lên và các cơ sở sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp có mức tiêu thụ năng lượng từ 300 TOE đến dưới 1.000 TOE.

Các cơ sở tham gia, đánh giá công nhận danh hiệu Cơ sở sử dụng NĂNG LƯỢNG XANH phải đáp ứng đủ các điều kiện chung sau: hồ

sơ phải đảm bảo trung thực, chính xác và phải tự chịu trách nhiệm; có đăng ký công nhận danh hiệu theo mẫu kèm theo các tài liệu có liên quan; có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan. Đối với cơ sở sử dụng năng lượng trong điểm còn phải đáp ứng điều kiện: có kế hoạch năm, 05 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm, 05 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20/4/2012 của Bộ Công thương. Đối với Công trình xây dựng còn phải đáp ứng thêm điều kiện: là các công trình được quy định tại mục 1.1 của QCVN 09:2017/BXD theo Thông tư số 15/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng và có đầy đủ hồ sơ thiết kế hoặc hồ sơ hoàn công của công trình (đối với công trình đang

vận hành phải có báo cáo, kế hoạch tình hình sử dụng năng lượng theo Thông tư 09/2012/TT-BCT).

Cơ sở, công trình xây dựng đạt danh hiệu Cơ sở, Công trình xây dựng sử dụng NĂNG LƯỢNG XANH sẽ được cấp giấy công nhận danh hiệu tương ứng với các mức đạt được; tôn vinh, quảng bá hình ảnh rộng rãi trên các phương tiện thông tin của Thành phố; ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến, khuyến nông của Thành phố theo quy định; sẽ được xem xét hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tư vấn tham dự các cuộc thi liên quan đến hiệu quả năng lượng cấp quốc gia hoặc khu vực ASEAN.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **DỰ THẢO DỰ THẢO LUẬT THANH NIÊN (SỬA ĐỔI)**

*Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý vào Dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi) gồm 07 Chương và 67 Điều; tăng 01 chương và 31 Điều so với Luật năm 2005.*

*Dự thảo Luật thanh niên (sửa đổi) xây dựng trên cơ sở các chính sách được Chính phủ thông qua. So với Luật thanh niên năm 2005, dự thảo có một số nội dung mới gồm: bổ sung quy định về nguồn lực, kinh*

*phí bảo đảm thực hiện chính sách phát triển thanh niên, đối thoại với thanh niên...*

*Luật này quy định nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên như sau: thanh niên có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy định tại Luật này; Nhà nước, gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để thanh niên*



thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và quy định tại Luật này; không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên; tôn trọng, lắng nghe, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của thanh niên. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức Tháng thanh niên vào tháng 3 hàng năm.

Nhà nước bảo đảm nguồn lực để xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên. Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm bảo đảm nhân lực và bố trí kinh phí thực hiện chiến lược, chương trình, dự án phát triển thanh niên của Quốc gia và địa phương. Nguồn lực tài chính bảo đảm thực hiện chính sách phát triển đối với thanh niên bao gồm ngân sách nhà nước; xã hội hóa; viện trợ quốc tế và các nguồn hợp pháp khác.

Luật thanh niên sửa đổi cũng quy định Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần về các vấn đề liên quan đến thanh niên theo hình thức đối thoại (hội nghị, diễn đàn, tọa đàm). Người đứng đầu các cơ quan trên chỉ đạo chuẩn bị kế hoạch, chương trình đối thoại và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất 30 ngày trước khi tổ chức đối thoại. Trong thời hạn 15 ngày sau ngày đối thoại, kết quả giải quyết đối thoại được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và có văn bản gửi tổ chức thanh niên liên quan.

Đến nay, Bộ Nội vụ đã hoàn tất bản dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi) đăng tải trên website lấy ý kiến của nhân dân và gửi các bộ, ngành, cơ quan có liên quan lấy góp ý để tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ vào cuối Quý II/2019.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Bảo hiểm thất nghiệp có những chế độ gì?

**Trả lời:** Theo Điều 42 Luật số 38/2013/QH13 Quốc hội ban hành ngày 16/11/2013 về việc làm quy định các chế độ bảo hiểm thất nghiệp gồm: trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ tư

vấn, giới thiệu việc làm; hỗ trợ học nghề; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

**2. Hỏi:** Những đối tượng nào phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi

*làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc?*

**Trả lời:** Theo Điều 43 Luật số 38/2013/QH13 Quốc hội ban hành ngày 16/11/2013 về việc làm quy định người lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc như sau: hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn; hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn; hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

**3. Hỏi:** *Điều kiện đối với người lao động đang đóng bảo hiểm thất nghiệp muốn được hưởng trợ cấp thất nghiệp?*

**Trả lời:** Theo Điều 49 Luật số 38/2013/QH13 Quốc hội ban hành ngày 16/11/2013 về việc làm quy định người lao động đang đóng bảo hiểm thất nghiệp muốn được hưởng trợ cấp thất nghiệp phải đảm bảo các điều kiện sau: chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc (trừ người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức hàng tháng); đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc; đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch

vụ việc làm theo quy định; chưa tìm được việc làm sau 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp (trừ trường hợp thực hiện nghĩa vụ quân sự, đi học có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên, ra nước ngoài định cư hoặc lao động...).

**4. Hỏi:** *Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động được quy định như thế nào?*

**Trả lời:** Theo Điều 50 Luật số 38/2013/QH13 Quốc hội ban hành ngày 16/11/2013 về việc làm quy định mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 06 tháng liền kề trước khi thất nghiệp nhưng tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định hoặc không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Bộ luật lao động đối với người lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc./.